TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1183/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 29 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1069/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu là bà Bùi Thị Tuyết G, sinh năm 1987; cư trú tại: Đường T, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Và ông ông Phan Hoàng Quốc T, sinh năm 1980; cư trú tại: Đường T, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Bùi Thị Tuyết G, sinh năm 1987; cư trú tại: Đường T, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Và ông ông Phan Hoàng Quốc T, sinh năm 1980; cư trú tại: Đường T, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận kết hôn 98, quyển số 01/2014 ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà G và ông T chưa có con chung.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

- Về lệ phí: Bà G và ông T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0027245 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- THADS Q. Gò Vấp;
- UBND phường M, quận G, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Đăng Tân